

Bản án số: 17/2020/HS - ST
Ngày 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Nhà văn hóa tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã S, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020. Đối với bị cáo: Tẩn Khé P, Tên gọi khác: Tẩn Vần T, Sinh ngày 13/01/1992 tại thị xã S, tỉnh L. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do. T độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Tẩn Sành P, sinh năm 1960; Mẹ là: Lý Mùi P, sinh năm 1960; Hiện cùng trú tại thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh L; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 25/12/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L) xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội “cướp tài sản”. Ngày 12/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L) xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số 21/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này ngày 30/12/2019 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 18/01/2017, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo Tần Khé P bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 30/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Tần Sành Q - Nơi cư trú: Thôn Nậm Cang 1, xã Liên Minh, thị xã S, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, Tần Khé P đi bộ từ nhà đến nhà Cao Nhân ở thôn Nậm Cang 2, xã Liên Minh, thị xã Sa Pa để chơi bi a; Khi đi qua cửa hàng tạp hóa của ông Tần Sành Q, P thấy quán của ông Q chỉ khóa cửa chính, mà không khóa cửa sau. P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đã đột nhập theo hướng cửa sau vào bên trong nhà, rồi di chuyển đến vị trí hòm tôn đựng tiền bán hàng để gần tủ lạnh và khu vực bán hàng; Thấy hòm không khóa, P mở hòm ra và lấy 04 tập tiền gồm các mệnh giá khác nhau rồi cất giấu vào túi quần đang mặc đi về nhà và đếm số tiền lấy trộm được là 5.220.000 đồng. Sau khi biết hành vi của mình bị phát giác và nhận thức hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, nên ngày 27/4/2020 P đã đến Công an xã Liên Minh, thị xã S, tỉnh L đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Q và tự nguyện giao nộp số tiền đã trộm cắp là 5.220.000 đồng. Công an xã Liên minh đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ, niêm phong 5.220.000 đồng do Tần Khé P giao nộp, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 17 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 65 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 122 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 130 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Tần Khé P về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tần Khé P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Khé P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tần Khé P bà: Nông Thị Thúy Hằng nhất trí đối với đại diện VKSND thị xã Sa Pa về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị

cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tân Khé P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Đơn T báo của người bị hại; Biên bản tiếp nhận người bị hại ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Bản kết luận điều tra số 10 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sa Pa; Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/4/2020 bị cáo Tân Khé P đã có hành vi trộm cắp 5.220.000 đồng tại cửa hàng tạp hóa của ông Tân Sành Q ở thôn Nậm Cang 1, xã Liên Minh, thị xã S, tỉnh L. Bị cáo là người nhân thân xấu: Ngày 25/12/2014 bị cáo bị Tòa án xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội “cướp tài sản”. Sau đó bị cáo tiếp tục tái phạm và đến ngày 12/11/2016, bị cáo bị Tòa án xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/12/2019, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài*

sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Trộm cắp tài sản*" là vi phạm pháp luật, song chỉ vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm". Và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi nhận ra được việc làm của mình là sai trái bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Tân Khé P cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L về hình phạt, mức án là phù hợp với tích chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tân Khé P: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 02 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy là nhẹ, không tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Tân Khé P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tần Khé P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng g Khoản 2 Điều 173; Điều h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Khé P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo 27/4/2020 đến ngày 30/4/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tần Khé P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã SP 1.
- Công an thị xã Sa Pa;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- NBC cho bị cáo;
- THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng